

Số: 54/2018/QĐST_DS

Phước Long, ngày 21 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải T ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải T về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ Phần K;

Địa chỉ trụ sở: số A, đường P, T phố R, tỉnh K. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần T A, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Tấn Đ, sinh năm 1987; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch P

2. Bị đơn:

Ông Trần Văn M, sinh năm 1960;

Bà Lý Thị L, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1989;

3.2. Anh Trần Minh T, sinh năm 1987;

3.3. Anh Trần Văn T, sinh năm 1991;

3.4. Chị Trần Thị T, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M, anh Đ, anh T, anh T, chị T: Bà Lý Thị L, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2018).

II/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Tính đến ngày 13/12/2018 bà Lý Thị L, ông Trần Văn M còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là 1.128.458.319đ; Trong đó số tiền vay là 490.000.000đ, lãi là 638.458.319đ. Bà Lý Thị L đồng ý trả nợ cho Ngân hàng TMCP K số tiền trên. Buộc bà Lý Thị L, ông Trần Văn M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi là 1.128.458.319đ; Trong đó số tiền vay là 490.000.000đ, lãi là 638.458.319đ.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Đại diện Ngân hàng TMCP K, bà Lý Thị L thống nhất: Trong trường hợp bà Lý Thị L, ông Trần Văn M không có khả năng thanh toán số tiền trên thì bà Lý Thị L, ông Trần Văn M, anh Trần Văn Đ, anh Trần Minh T, anh Trần Văn T, chị Trần Thị T thống nhất để Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu bán phát mãi tài sản gồm:

3.1 Thửa 34 tờ bản đồ số 07 diện tích đất theo đo đạc thực tế là 7.652,5 m² đất trồng lúa, hộ ông Trần Văn M, bà Lý Thị L đang canh tác. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN526308 cấp ngày 31/7/2009 do hộ gia đình ông Trần Văn M, bà Lý Thị L đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp T, xã V, huyện P tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí số đo như sau:

- + Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn N có số đo 175.2m.
- + Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn T, ông Trần Văn H có số đo 177.3m.
- + Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn N có số đo 42.9m.
- + Hướng Bắc giáp với phần đất của ông Trần Văn M có số đo 47m.

3.2 Thửa 31 và thửa 173 tờ bản đồ số 07 diện tích theo đo đạc thực tế là 17.633,3 m² đất trồng lúa, hộ ông Trần Văn M, bà Lý Thị L đang canh tác. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN523309, AN523310 cấp ngày 31/7/2009 do hộ gia đình ông Trần Văn M, bà Lý Thị L đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp H, xã V, huyện P tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí số đo như sau:

- + Hướng Đông giáp đất ông Phan Văn E có số đo 665m.
- + Hướng Tây giáp đất ông Đ, ông N, ông V có số đo 652m.
- + Hướng Nam giáp Kênh thủy lợi có số đo 28.7m.
- + Hướng Bắc giáp với đất ông Trần Văn Đ có số đo 27.9m.

3.3 Thửa 302 tờ bản đồ số 06 diện tích theo đo đạc thực tế là 6.894 m² đất trồng lúa, hộ ông Trần Văn M, bà Lý Thị L đang canh tác. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA150119 cấp ngày 13/01/2010 do hộ gia đình ông Trần Văn M, bà Lý Thị L đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp 10, xã Vĩnh Thanh, huyện P tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí số đo như sau:

- + Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Văn U có số đo 37.6m.

- + Hướng Tây giáp thửa 465 đất của ông M có số đo 38.6m.
- + Hướng Nam giáp đất ông H, ông T có số đo 181m.
- + Hướng Bắc giáp với đất ông Trần Văn T có số đo 182m.

3.4 Thửa 465 tờ bản đồ số 02 diện tích theo đo đạc thực tế là 11.310,5 m² đất trồng lúa, hộ ông Trần Văn M, bà Lý Thị L đang canh tác. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA150120 cấp ngày 13/01/2010 do hộ gia đình ông Trần Văn M, bà Lý Thị L đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện P tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí số đo như sau:

- + Hướng Đông giáp thửa 302 (đất của ông M) có số đo 37m.
- + Hướng Tây giáp đất ông Trần Văn G đang canh tác có số đo 73.5m.
- + Hướng Nam giáp thửa 467 (đất của ông M) có số đo 212m
- + Hướng Bắc giáp với đất ông T đang canh tác có số đo 97,5 m + 36m + 112m

3.5 Thửa 467 tờ bản đồ số 02 diện tích theo đo đạc thực tế là 2.699 m² đất trồng lúa, hộ ông Trần Văn M, bà Lý Thị L đang canh tác. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA150121 cấp ngày 13/01/2010 do hộ gia đình ông Trần Văn M, bà Lý Thị L đứng tên. Đất tọa lạc tại ấp V, xã V, huyện P tỉnh Bạc Liêu, đất có vị trí số đo như sau:

- + Hướng Đông giáp thửa 466 (không rõ chủ sử dụng đất) có số đo 36 m.
- + Hướng Tây giáp đất ông Trần Văn G đang canh tác có số đo 37m.
- + Hướng Nam giáp đất ông K đang canh tác có số đo 74 m.
- + Hướng Bắc giáp với thửa 465 (đất của ông M) có số đo 74.5 m.

4. Về chi phí xem xét thẩm định đã chi phí số tiền 3.305.000đ; Ngân hàng TMCP K đã nộp tạm ứng số tiền 4.000.000đ, được hoàn lại 695.000đ theo phiếu chi của Tòa án. Bà Lý Thị L đồng ý chịu chi phí xem xét thẩm định là 3.305.000đ, do đó ông M, bà L có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền 3.305.000đ.

5. Về án phí dân sự có giá ngạch hòa giải T số tiền là 22.926.874đ, bà Lý Thị L tự nguyện nộp, vì vậy bà L và ông M phải có nghĩa vụ nộp án phí số tiền là 22.926.874đ. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng TMCP K đã nộp là 23.500.000đ biên lai số 0013702 ngày 04/9/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện P.

III/. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
đã ký

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện P
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hồ Huỳnh Tố Hiền